

Trung tâm Đào tạo sau đại học

Một trong ba nhiệm vụ cơ bản của Viện Toán học là đào tạo các cán bộ nghiên cứu và giảng dạy toán học có trình độ cao. Viện Toán học được nhà nước cho phép đào tạo nghiên cứu sinh từ năm 1980. Hiện nay, Viện Toán học được đánh giá là một trong những cơ sở đào tạo nghiên cứu sinh mạnh nhất về chuyên ngành toán của Việt Nam. Bắt đầu từ năm 1996, sau khi có quyết định của Bộ Đại học cho phép Viện Toán học đào tạo cao học, Trung tâm Đào tạo sau đại học Viện Toán học được thành lập. Cùng với sự ra đời của Trung tâm này, công tác đào tạo sau đại học của Viện bước sang một thời kỳ phát triển mới.



Từ năm 1998, theo qui chế về đào tạo mới ban hành khi đó, Viện Toán học đã hợp tác đào tạo thạc sĩ với trường Đại học Thái Nguyên và bắt đầu từ năm 2018, chương trình đào tạo thạc sĩ được chuyển sang phối hợp với Học Viện Khoa học và Công nghệ, Viện Hàn Lâm KHCNVN. Đây là một bước đi thích hợp nhằm ổn định và tiếp tục nâng cao công tác đào tạo của Viện. Có thể nói, đào tạo đội ngũ cán bộ nghiên cứu và giảng dạy toán đã được bắt

đầu ngay từ khi Ban Toán trực thuộc Ủy ban Khoa học Kỹ thuật Nhà nước, tiền thân của Viện Toán học sau này, được thành lập. Nhiều giáo sư toán đầu ngành như cố GS Tạ Quang Bửu, cố GS Lê Văn Thiêm, GS Hoàng Tụy đã rất quan tâm đến công tác đào tạo. Chiến lược đào tạo đúng đắn ngay từ khi chưa hoặc mới thành lập Viện Toán học có lẽ cũng đã góp phần không nhỏ trong sự trưởng thành của nhiều cán bộ nghiên cứu toán thế hệ 1960 - 1970 như GS Phạm Hữu Sách, GS Trần Mạnh Tuấn, GS Đỗ Long Vân, GS Ngô Văn Lược, GS Hà Huy Khoái,.. Khởi đầu bằng 8 luận án phó tiến sĩ của các cán bộ trong và ngoài Viện Toán học bảo vệ đặc cách vào các năm 1979 - 1981, cho tới nay, đã có 7 luận án tiến sĩ khoa học, 173 luận án phó tiến sĩ (tức tiến sĩ ngày nay) và luận án tiến sĩ được bảo vệ tại Viện Toán học. Hiện nay, bình quân mỗi năm có 3-4 nghiên cứu sinh mới được tuyển. Trong suốt thời gian 35 năm đào tạo, có 23 nghiên cứu sinh của Viện Toán học không bảo vệ được luận án, trên tổng số 173 nghiên cứu sinh đã bảo vệ thành công (xem danh sách các cán bộ hướng dẫn và NCS bảo vệ thành công kèm theo sau).

Nhiều luận án tiến sĩ khoa học và luận án tiến sĩ bảo vệ tại Viện Toán học được đánh giá là xuất sắc, có giá trị khoa học và thực tiễn cao. Mười cựu nghiên cứu sinh của Viện Toán đã bảo vệ luận án tiến sĩ khoa học ở trong nước (Phạm Huy Điển, Lê Dũng Mưu, Hà Huy Vui) hoặc nước ngoài (Hà Huy Bảng, Nguyễn Hữu Đức, Nguyễn Việt Dũng-ĐS, Vũ Ngọc Phát, Nguyễn Quang Thái, Nguyễn Văn Thoại, Nguyễn Đông Yên). Bốn người bảo vệ luận án phó tiến sĩ ở nước ngoài đã bảo vệ luận án tiến sĩ khoa học tại Viện Toán học (Nguyễn Tự Cường, Đỗ Ngọc Diệp, Lê Tuấn Hoa, Đinh Thế Lục).

Nghiên cứu sinh của Viện Toán học sau khi bảo vệ đã phát huy tốt năng lực của mình, chủ yếu là trong công tác giảng dạy và nghiên cứu. Ở một số đơn vị như Khoa Toán ĐH Vinh, Khoa Toán ĐHSP Huế, Khoa Toán ĐHKH Huế, Khoa Toán ĐHSP Quy Nhơn, Khoa Toán ĐHSP Thái Nguyên,... số lượng tiến sĩ bảo vệ tại Viện Toán học chiếm một tỷ lệ cao. Nhiều nghiên cứu sinh của Viện Toán học hiện nay đã trở thành những chuyên gia giỏi, được phong học hàm giáo sư, phó giáo sư, được các trường đại học hoặc các viện nghiên cứu, trường đại học ở các nước tiên tiến mời làm giáo sư mời dài hạn như GS.TSKH Đinh Thế Lục, GS.TSKH Đỗ Ngọc Diệp, GS.TSKH Vũ Ngọc Phát, GS.TSKH Nguyễn Đông Yên,...

Nhiều cựu nghiên cứu sinh của Viện Toán học đã và đang tham gia công tác quản lý trong các trường đại học và các viện nghiên cứu trong cả nước như GS.TS Trần Mạnh Tuấn – nguyên Phó Giám đốc Trung tâm Khoa học Tự nhiên và Công nghệ Quốc gia, GS.TSKH Nguyễn Quang Thái nguyên Viện trưởng Viện Quản lý kinh tế (Phó Chủ tịch Hội Khoa học Kinh tế Việt Nam), GS.TSKH Đinh Thế Lục và PGS.TS Đỗ Văn Lưu - nguyên Phó Viện

trưởng Viện Toán học, GS.TSKH Lê Tuấn Hoa - nguyên Giám đốc điều hành Viện nghiên cứu cao cấp về Toán và nguyên Viện trưởng Viện Toán học, PGS.TSKH Nguyễn Hữu Đức - cố Hiệu trưởng trường Đại học Đà Lạt, PGS.TS Lê Quang Trung - Phó Vụ trưởng Vụ Khoa giáo Văn xã - Văn phòng Chính phủ, GS.TS Lê Văn Thuyết, nguyên Trưởng Ban Đào tạo ĐH Huế, TS Trần Tín Kiệt - nguyên Hiệu trưởng trường Đại học Quy Nhơn, GS.TS Lê Thị Thanh Nhân - Vụ trưởng Vụ Giáo dục Dân tộc, Bộ Giáo dục và Đào tạo, TS Nguyễn Thị Thu - nguyên Phó Hiệu trưởng trường Đại học Quảng Bình, TS Nguyễn Việt Hải, nguyên Phó Hiệu trưởng trường Đại học Hải Phòng, PGS.TS Đinh Thanh Đức - nguyên Phó Hiệu trưởng trường Đại học Quy Nhơn, PGS.TS Khuất Văn Ninh - nguyên Phó Hiệu trưởng trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2, TS Nguyễn Văn Tuấn, nguyên Hiệu trưởng trường Đại học Thủ đô Hà Nội, PGS.TS Nguyễn Quang Huy - Hiệu trưởng trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2, PGS.TS Hà Trần Phương - Phó Hiệu trưởng trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên,...



Công tác đào tạo cao học của Viện Toán học cũng đã có những thành tích đáng kể. Từ năm 1996 tới nay, Viện Toán học đã tuyển 25 khóa cao học: 25 khóa đã tốt nghiệp. Tổng số học viên cao học tới năm 2020 của Viện Toán học là hơn 600 học viên, trong đó 539 học viên đã bảo vệ thành công luận văn thạc sĩ. Một số thạc sĩ bảo vệ tại Viện Toán học đã trở thành các nghiên cứu sinh của Viện; nhiều người trong số đó đã bảo vệ thành công luận án Tiến sĩ. Một số thạc sĩ khi trở về cơ quan công tác đã phát huy được khả năng của mình trong giảng dạy và quản lý... Ngoài chương trình đào tạo thạc sĩ

chính qui liên kết với Đại học Thái Nguyên, từ năm học 2007-2008, Viện Toán học còn mở chương trình đào tạo thạc sĩ toán học trình độ quốc tế liên kết với một số trường đại học nước ngoài. Ban đầu, Chương trình được Đề án 322 tài trợ, và được phối hợp với một chương trình tương tự của Đại học Sư phạm Hà Nội. Học viên theo chương trình này được nhận học bổng cho một năm học tại Viện và một năm học tại nước ngoài và nhận bằng tại đó. Cho đến hết năm 2010, Viện Toán học đã cử được 40 học viên ra nước ngoài để học năm thứ hai theo chương trình này. Từ năm 2010 cho đến nay, mặc dù không còn được hỗ trợ kinh phí từ ngân sách nhà nước, Viện Toán học vẫn duy trì chương trình đào tạo thạc sĩ toán học trình độ quốc tế. Viện đã tuyển được 9 khóa với tổng số 152 học viên. Viện đã cử được 95 học viên ra nước ngoài để học năm thứ hai.

Đào tạo nghiên cứu sinh và cao học không chỉ là nhiệm vụ của Viện Toán học, mà cũng góp phần thúc đẩy công tác nghiên cứu khoa học trong Viện. Thành tích về đào tạo có được là nhờ công sức của tập thể tất cả các cán bộ Viện Toán học, nhất là đội ngũ chuyên gia giỏi và nhiệt tình giảng dạy của Viện. Một số giáo sư của Viện Toán học đã xây dựng được những nhóm nghiên cứu mạnh và qua đó, đào tạo được nhiều nghiên cứu sinh (xem danh sách đính kèm theo). Nói về thành tích đào tạo của Viện Toán học, không thể không nhắc tới những đóng góp to lớn của một số giáo sư nước ngoài đã nhiều lần đến Viện Toán học làm việc và tham gia đồng hướng dẫn nghiên cứu sinh hoặc giảng dạy cao học. Đặc biệt là GS Frédéric Phạm đã ở hẳn Việt Nam một năm để đào tạo cho Viện Toán 5 phó tiến sĩ và đã cùng với GS Lê Dũng Tráng giúp hình thành một hướng nghiên cứu sau này của Viện, ba người trong số đó đã bảo vệ luận án tiến sĩ khoa học (Nguyễn Tự Cường, Nguyễn Hữu Đức, Hà Huy Vui). Đồng thời cũng phải kể đến những đóng góp quan trọng của các thầy từ các trường đại học trong nước đã tham gia cùng hướng dẫn nghiên cứu sinh, giảng dạy cao học tại Viện Toán học. Cho tới nay, chủ trương liên kết đào tạo với các cơ sở trong và ngoài nước vẫn được duy trì và phát triển. Nhiều cán bộ nghiên cứu của Viện Toán học cũng đã và đang tham gia công tác đào tạo tại nhiều trường, viện nghiên cứu trong nước và cả nước ngoài. Chương trình đào tạo, tổ chức biên soạn giáo trình, nâng cao chất lượng đào tạo và bảo vệ luận án,... luôn là mối quan tâm thường trực của Lãnh đạo Viện và Hội đồng khoa học Viện. Gần 30 giáo trình cao học đã được biên soạn và đưa vào giảng dạy thường xuyên. Các sách đã được xuất bản dành cho cao học và nghiên cứu sinh do cán bộ Viện Toán học chủ biên gồm:

1. Phương trình vi phân đạo hàm riêng tập 1 (2000) của GS.TSKH Trần Đức Văn

2. Phương trình vi phân đạo hàm riêng tập 2 (2001) của GS.TSKH Trần Đức Văn
3. Lý thuyết phương trình vi phân đạo hàm riêng (toàn tập, 2005) của GS.TSKH Trần Đức Văn
4. Công thức kiểu Hopf- Lax- Oleinik cho phương trình Hamilton- Jacobi (2005) của GS.TSKH Trần Đức Văn ,
5. Giáo trình Đại số tuyến tính (2001) của GS.TSKH Ngô Việt Trung
6. Lý thuyết Galois (2005) của GS.TSKH Ngô Việt Trung
7. Nhập môn Lý thuyết điều khiển (2001) của GS.TSKH Vũ Ngọc Phát
8. Giải tích các hàm nhiều biến (2002) của GS.TSKH Đinh Thế Lục, PGS.TSKH Phạm Huy Điển và PGS.TS Tạ Duy Phương
9. Giải tích toán học: Hàm số một biến (2005) của GS.TSKH Đinh Thế Lục, PGS.TSKH Phạm Huy Điển và PGS.TS Tạ Duy Phương
10. Lý thuyết Hệ động lực (2002) của GS.TSKH Nguyễn Đình Công
11. Logic toán và Cơ sở toán học (2003) của GS.TSKH Phan Đình Diệu
12. Giáo trình Đại số hiện đại (2003) của GS.TSKH Nguyễn Tự Cường
13. Lý thuyết không gian Orlicz (2003) của GS.TSKH Hà Huy Bảng
14. Đại số máy tính: Cơ sở Groeber (2003) của GS.TSKH Lê Tuấn Hoa
15. Đại số tuyến tính qua các ví dụ và bài tập (2005) của GS.TSKH Lê Tuấn Hoa
16. Hàm thực và Giải tích hàm (2003) của GS Hoàng Tụy
17. Số học thuật toán (2003) của GS.TSKH Hà Huy Khoái và PGS.TSKH Phạm Huy Điển
18. Mã hoá thông tin: Cơ sở toán học và ứng dụng (2004) GS.TSKH Hà Huy Khoái và PGS.TSKH Phạm Huy Điển
19. Lý thuyết Tổ hợp và Đồ thị (2004) của GS.TS Ngô Đắc Tân
20. Xác suất và Thống kê (2004) của GS.TS Trần Mạnh Tuấn
21. Lý thuyết tối ưu không trơn (2007) của GS.TSKH Nguyễn Xuân Tấn và PGS.TS Nguyễn Bá Minh
22. Giáo trình giải tích đa trị (2007) của GS.TSKH Nguyễn Đông Yên
23. Đại số đa tuyến tính của GS.TSKH Phùng Hồ Hải
24. Nhập môn Hình học đại số của GS.TSKH Ngô Việt Trung

Trong khoảng thời gian 10 năm đầu, bà Văn Xuân Hương (đã nghỉ hưu) phụ trách đào tạo. Từ 1990 đến 1994, TS Nguyễn Hữu Điển đã cùng với bà phụ trách công tác đào tạo và tạo tiền đề cho việc hình thành Trung tâm Đào tạo sau đại học. Từ năm 1994 đến 2006, PGS.TS Phan Huy Khải là Giám đốc Trung tâm Đào tạo sau đại học. Trong thời gian này, giúp cho PGS Phan Huy Khải còn có các cán bộ của Viện là: TS Vũ Văn Đạt (1994 - 2001), PGS.TS Tạ Duy Phương, Phó Giám đốc Trung tâm (2000 - 2002), và bà Vũ Thị Ái Vân (2002 - 2008). Từ năm 2006 đến 2010 GS.TSKH Nguyễn Tụ Cường là Giám đốc Trung tâm Đào tạo sau đại học và các cán bộ của Viện thuộc Trung tâm là bà Vũ Thị Ái Vân và ThS Nguyễn Thị Quỳnh Trâm (2009 - 2010). Từ năm 2011 đến 2013 GS.TSKH Phùng Hồ Hải là Giám đốc Trung tâm Đào tạo sau đại học và cán bộ của Viện thuộc Trung tâm Đào tạo sau đại học là ThS Trần Thị Phương Thảo (thư ký). Từ tháng 11/2013 cho đến 08/2018 GS.TSKH Nguyễn Đông Yên là Giám đốc Trung tâm Đào tạo sau đại học và từ tháng 10/2014 cho đến nay TS Nguyễn Chu Gia Vượng được bổ nhiệm là Phó Giám đốc Trung tâm Đào tạo sau đại học. Từ tháng 09/2018 đến nay, PGS.TSKH Đoàn Thái Sơn là Giám đốc Trung tâm Đào tạo sau đại học và cán bộ của Viện thuộc Trung tâm Đào tạo sau đại học là CN Khổng Phương Thúy (cho đến tháng 08 năm 2020) và CN Phạm Thị Ngọc (bắt đầu từ tháng 09 năm 2020). Các cán bộ trên cùng với bộ phận Văn phòng của Viện Toán học đã góp phần không nhỏ trong công tác đào tạo.



Trung tâm Đào tạo sau đại học (2015)

Bắt đầu từ năm 2013, Viện Toán học có chủ trương tuyển dụng nhiều cán bộ trẻ đã tốt nghiệp cử nhân ngành Toán trở lên, có năng lực tốt về Toán, vào

viên chức thời gian 3 năm. Do vậy Trung tâm có thêm chức năng mới là quản lý và đào tạo cán bộ trẻ. Những cán bộ trẻ mới chỉ có bằng cử nhân/thạc sĩ sẽ được đào tạo lên các bậc tiếp theo (thạc sĩ/tiến sĩ). Sau khi đạt được trình độ cao hơn, các cán bộ trẻ có thể quyết định tiếp tục ở lại làm việc tại Viện, hoặc chuyển sang công tác tại các trường đại học hay các cơ quan khác. Đây là một chủ trương đúng đắn, có sức hấp dẫn cán bộ trẻ, và đảm bảo cho Viện Toán luôn có một đội ngũ cán bộ kế cận giỏi về chuyên môn, làm việc nghiêm túc, sống gần gũi chan hòa với nhau và với tất cả các cán bộ trong Viện. Hiện nay, nhóm cán bộ nghiên cứu trẻ thuộc Trung tâm Đào tạo sau đại học gồm 6 cán bộ: Vũ Tuấn Anh, Đào Quang Đức, Phạm Lan Hương, Lê Thị Ngọc Quỳnh, Trần Hoàng Sơn, Hoàng Tùng.



Giám đốc, phó giám đốc và thư ký Trung tâm Đào tạo sau đại học qua các thời kỳ (2020)

Chiến lược phát triển của Trung tâm Đào tạo sau đại học Viện Toán học trong những năm tiếp theo là cố gắng huy động tối đa lực lượng chuyên gia, giáo sư giỏi trong Viện và nước ngoài tham gia vào công tác giảng dạy và

đào tạo thạc sĩ, tiến sĩ, chuẩn hóa chương trình và giáo trình, cải tiến nội dung giảng dạy và thi cử, đưa việc quản lý học tập và quản lý hồ sơ vào nề nếp,...Đặc biệt từ giữa năm 2010, Bộ Giáo dục và Đào tạo cho phép Viện Toán học tự chủ trong mọi khâu bảo vệ tiến sĩ kể cả việc cấp bằng tiến sĩ. Đây là một bước phát triển mới, phù hợp với thông lệ quốc tế, nhưng cũng đặt ra cho Viện Toán học, nhất là cho Trung tâm Đào tạo sau đại học của Viện những trách nhiệm mới, nặng nề hơn. Trung tâm đã cùng với Lãnh đạo Viện Toán học thảo ra Quy chế mới về đào tạo tiến sĩ của Viện Toán học mà nhiều tiêu chuẩn trong Quy chế này đòi hỏi ngang bằng với yêu cầu một luận án tiến sĩ toán học ở các nước phát triển. Quy chế này đã được Hội đồng khoa học của Viện thông qua. Trong những năm tiếp theo, nhiệm vụ và cũng là thách thức mới của Trung tâm Đào tạo sau đại học và của toàn thể cán bộ Viện Toán học chính là xây dựng được một chiến lược về đào tạo tiến sĩ toán học cho những cán bộ trẻ có năng lực trong nước với chất lượng ngày một cao, đạt chuẩn quốc tế, nhằm nâng cao uy tín cho danh hiệu tiến sĩ toán học được cấp tại Viện.

**DANH SÁCH CÁN BỘ VIỆN TOÁN HỌC
HƯỚNG DẪN THÀNH CÔNG LUẬN ÁN TIẾN SĨ**

Danh sách được lập dựa trên các thông tin: hướng dẫn trong hoặc ngoài Viện, hướng dẫn chính, phụ hoặc đồng hướng dẫn. Các nghiên cứu sinh của mỗi cán bộ được sắp theo thứ tự abc. Việc phân biệt hướng dẫn chính và phụ được căn cứ trên các quyết định hành chính, trong một số trường hợp có thể không phản ánh chính xác sự phân công nhiệm vụ của tập thể hướng dẫn nghiên cứu sinh.

*: Cán bộ Viện hướng dẫn phụ;

** : Cán bộ Viện đồng hướng dẫn.

STT	Họ và tên	NCS của Viện	NCS ngoài Viện
1.	PGS.TS Phan Thành An		1. Đinh Thanh Giang 2. Nguyễn Kiều Linh* 3. Võ Minh Phổ* 4. Lê Hồng Trang
2.	PGS.TSKH Tạ Thị Hoài An	1. Hà Trần Phương*	1. Nguyễn Thị Ngọc Diệp
3.	PGS.TS Phạm Trà Ân	1. Trần Văn Dũng 2. Phạm Văn Thọ	
4.	GS.TSKH Hà Huy Bằng	1. Hoàng Mai Lê 2. Mai Thị Thu	1. Lê Văn Hạp* 2. Vũ Nhật Huy 3. Nguyễn Sỹ Anh Tuấn*
5.	TS Nguyễn Ngọc Chu	1. Nguyễn Vũ Tiến	
6.	GS.TSKH Nguyễn Minh Chương	1. Nguyễn Thị Lan Anh 2. Bùi Kiên Cường 3. Hà Duy Hưng 4. Nguyễn Văn Khải 5. Nguyễn Văn Kính 6. Khuất Văn Ninh 7. Lê Quang Trung 8. Nguyễn Văn Tuấn	1. Nguyễn Văn Cơ 2. Đào Văn Dương 3. Nguyễn Thị Hồng 4. Trần Đình Kế 5. Đặng Anh Tuấn
7.	TS Phan Văn Chương	1. Dương Trọng Nhân	
8.	GS.TSKH Nguyễn Đình Công	1. Nguyễn Thị Thúy Quỳnh 2. Hoàng Thế Tuấn*	1. Lưu Hoàng Đức 2. Hoàng Nam 3. Đoàn Thái Sơn 4. Nguyễn Thị Thế

9.	PGS.TS Đoàn Trung Cường	1. Phạm Hồng Nam	
10.	GS.TSKH Nguyễn Tự Cường	1. Trần Nguyên An 2. Nguyễn Thị Dung 3. Nguyễn Văn Hoàng 4. Nguyễn Tuấn Long 5. Nguyễn Đức Minh 6. Trần Tuấn Nam 7. Lê Thị Thanh Nhân 8. Phạm Hùng Quý 9. Hoàng Lê Trường	1. Đoàn Trung Cường 2. Trần Đức Dũng 3. Nguyễn Thái Hoà 4. Phạm Hữu Khánh 5. Nguyễn Thị Hồng Loan
11.	PGS.TSKH Phạm Huy Điển	1. Huỳnh Thế Phùng* 2. Tạ Duy Phương* 3. Nguyễn Năng Tâm	
12.	GS.TSKH Đỗ Ngọc Diệp	1. Trần Đạo Đông 2. Nguyễn Việt Hải 3. Nguyễn Văn Thư 4. Hồ Hữu Việt 5. Lê Anh Vũ	1. Huỳnh Văn Đức 2. Job Nable (Philippines) 3. Đỗ Thị Phương Quỳnh 4. Nguyễn Quốc Thơ 5. Trần Vui
13.	GS.TSKH Phan Đình Diệu	1. Phạm Trà Ân 2. Lê Công Thành	
14.	PGS Hoàng Đình Dung	1. Ngô Xuân Sơn*	
15.	TS Phạm Cảnh Dương	1. Lê Thanh Huệ 2. Nguyễn Anh Tuấn	
16.	PGS.TS Phan Thị Hà Dương	1. Lê Mạnh Hà 2. Trần Thị Thu Hương 3. Phạm Văn Trung	1. Nguyễn Phương Thùy* 2. Nguyễn Huy Trường*
17.	GS.TSKH Phùng Hồ Hải	1. Nguyễn Thị Phương Dung 2. Nguyễn Đại Dương	
18.	GS.TSKH Đinh Nho Hào	1. Phạm Minh Hiền 2. Hoàng Mai Lê* 3. Nguyễn Thị Ngọc Oanh 4. Trần Nhân Tâm Quyền	1. Nguyễn Văn Đức 2. Bùi Việt Hương 3. Nguyễn Thương Huyền** 4. Phạm Quý Mùi** 5. F. Seiffarth** (Đức) 6. Nguyễn Trung Thành**
19.	GS.TSKH Lê Tuấn Hoa	1. Lê Xuân Dũng 2. Đỗ Trọng Hoàng 3. Trần Nam Trung	1. N. Allsop (New Zealand) 2. Đào Thị Thanh Hà
20.	GS.TSKH Đinh Văn Huỳnh	1. Phan Dân 2. Nguyễn Việt Dũng	1. Mai Quý Năm 2. Chu Trọng Thanh

		3. Nguyễn Văn Sanh 4. Lê Văn Thuyết	3. Ngô Sỹ Tùng
21.	PGS.TS Phan Huy Khải	1. Nguyễn Văn Châu 2. Đinh Sĩ Đại* 3. Tạ Duy Phượng 4. Phạm Hồng Quang	
22.	GS.TSKH Hà Huy Khoái	1. Vũ Hoài An 2. Trần Đình Đức 3. Lê Thị Hoài Thu 4. Đoàn Quang Mạnh 5. Hà Trần Phương	1. Tạ Thị Hoài An 2. Nguyễn Trọng Hoà 3. Lê Quang Ninh 4. Mỵ Vinh Quang 5. Nguyễn Thành Quang 6. Bùi Khắc Sơn 7. Mai Văn Tư
23.	TS Bùi Trọng Kiên		1. Vũ Hữu Nhự 2. Nguyễn Hải Sơn 3. Nguyễn Thị Toàn
24.	PGS.TS Trần Gia Lịch		1. Nguyễn Công Điều
25.	GS.TSKH Đinh Thế Lục	1. Nguyễn Thị Bạch Kim 2. Huỳnh Văn Ngãi 3. Phan Nhật Tính*	1. Nguyễn Mạnh Hùng** 2. Melania Papalia** 3. Trương Thị Thanh Phượng 4. Trần Ngọc Thăng* 5. Nguyễn Đình Tuấn** 6. Lê Thanh Tùng** 7. Moslem Zamani**
26.	GS.TS Đỗ Văn Lưu		1. Đinh Diệu Hằng 2. Trần Thị Mai 3. Nguyễn Dương Nguyễn 4. Trần Văn Sự
27.	PGS.TSKH Đinh Quang Lưu	1. Nguyễn Thanh Bình 2. Nguyễn Hắc Hải 3. Trần Quang Vinh 4. Vũ Việt Yên	
28.	GS.TSKH Ngô Văn Lược	1. Lê Xuân Quảng 2. Phạm Hữu Vĩnh	
29.	GS.TSKH Lê Dũng Mưu	1. Phạm Ngọc Anh 2. Phùng Minh Đức 3. Nguyễn Thị Bạch Kim* 4. Nguyễn Văn Quý 5. Nguyễn Anh Tuấn	1. Trần Việt Anh 2. Bùi Văn Định 3. Nguyễn Đức Hiền 4. Nguyễn Thị Thanh Huyền 5. Phạm Gia Hưng

		6. Hoàng Quang Tuyền	6. Đậu Xuân Lương 7. Đặng Xuân Sơn 8. Lê Quang Thủy
30.	PGS.TS Hà Tiến Ngoạn	1. Thái Thị Kim Chung 2. Nguyễn Thị Nga	1. Nguyễn Huy Hoàng
31.	TS Nguyễn Văn Ngọc		1. Nguyễn Thị Ngân
32.	GS.TSKH Vũ Ngọc Phát	1. Nguyễn Văn Châu* 2. Nguyễn Sinh Bảy 3. Trịnh Công Diệu 4. Trần Tín Kiệt 5. Nguyễn Mạnh Linh 6. Phan Thanh Nam 7. Nguyễn Hữu Sáu 8. Mai Việt Thuận 9. Tạ Thị Huyền Trang	1. Lê Văn Hiện 2. Nguyễn Trường Thanh 3. Lê Anh Tuấn
33.	GS.TSKH Hoàng Xuân Phú	1. Nguyễn Định* 2. Nguyễn Ngọc Hải	1. Phan Thành An 2. Hoàng Đức Minh 3. Võ Minh Phổ 4. Trần Hồng Thái
34.	PGS.TS Tạ Duy Phương	1. Trần Ninh Hoa 2. Nguyễn Quang Huy* 3. Nguyễn Mạnh Linh*	
35.	PGS.TS Hồ Đăng Phúc		1. Phan Thanh Loan* 2. Bùi Quảng Nam
36.	GS.TSKH Phạm Hữu Sách	1. Trịnh Công Diệu 2. Phạm Huy Điển 3. Nguyễn Định 4. Vũ Ngọc Phát 5. Huỳnh Thế Phùng 6. Nguyễn Đông Yên	
37.	PGS.TSKH Đoàn Thái Sơn	1. Hoàng Thế Tuấn	
38.	GS.TSKH Nguyễn Khoa Sơn	1. Nguyễn Đình Huy 2. Phạm Hữu Anh Ngọc	1. Đỗ Đức Thuận
39.	PGS.TS Bùi Thế Tâm	1. Vũ Thiện Bản*	
40.	GS.TS Ngô Đắc Tân	1. Lê Xuân Hùng 2. Trần Minh Tước	
41.	PGS.TSKH Đỗ Hồng Tân	1. Dương Trọng Nhân* 2. Nguyễn Thế Vinh 3. Hà Đức Vượng	1. Lê Anh Dũng

42.	GS.TSKH Nguyễn Xuân Tấn	1. Bùi Thế Hùng 2. Nguyễn Thị Thu Huệ 3. Nguyễn Bá Minh 4. Phan Nhật Tĩnh 5. Nguyễn Vũ Tiến*	1. Nguyễn Thị Quỳnh Anh 2. Trương Thị Thùy Dương
43.	TS Đinh Sĩ Tiệp		1. Bùi Nguyễn Thảo Nguyên*
44.	GS.TS Nguyễn Quốc Thắng	1. Nguyễn Thị Phương Dung* 2. Ngô Thị Ngoan	1. Đào Phương Bắc 2. Nguyễn Duy Tân
45.	PGS.TS Trần Hùng Thao	1. Trần Trọng Nguyên	1. Nguyễn Tiến Dũng 2. Phạm Lệ Mỹ 3. Saelim Rattikan 4. Hoàng Thị Phương Thảo 5. Phienpanich Tidarut 6. Nguyễn Văn Toàn
46.	GS.TSKH Lê Văn Thiêm	1. Ngô Xuân Sơn 2. Phạm Hữu Vĩnh	
47.	GS.TS Trần Vũ Thiệu	1. Đinh Sĩ Đại	
48.	GS.TSKH. Nguyễn Văn Thu	1. Chủ Văn Đông 2. Nguyễn Nam Hồng 3. Cao Văn Núi	
49.	GS.TSKH Nguyễn Minh Trí	1. Võ Thị Thu Hiền 2. Đào Quang Khải	1. Dương Trọng Luyện 2. Phạm Thị Thủy
50.	GS.TSKH Ngô Việt Trung	1. Hà Thị Thu Hiền 2. Đàm Văn Nhí 3. Phan Văn Thiện 4. Dương Quốc Việt	1. Hoàng Thị Quỳnh Anh* 2. Lê Tuấn Hoa** 3. Nguyễn Đức Hoàng 4. Cao Huy Linh 5. Nguyễn Công Minh
51.	TS Trần Nam Trung	1. Nguyễn Thu Hằng	
52.	GS.TS Trần Mạnh Tuấn	1. Phạm Phú Triêm 2. Nguyễn Văn Toàn	
53.	GS Hoàng Tụy	1. Vũ Thiện Bản 2. Trương Mỹ Dung 3. Đỗ Văn Lưu 4. Lê Dũng Mưu 5. Nguyễn Quang Thái 6. Trần Văn Thắng 7. Nguyễn Văn Thoại	
54.	GS.TSKH Trần Đức Văn	1. Hà Huy Bằng	

		<ol style="list-style-type: none"> 2. Trần Văn Bằng 3. Lê Văn Hạp 4. Nguyễn Hoàng 5. Nguyễn Đắc Liêm 6. Trịnh Ngọc Minh 7. Nguyễn Duy Thái Sơn 8. Nguyễn Hữu Thọ 9. Trương Văn Thương 10. Nguyễn Sỹ Anh Tuấn 	
55.	GS.TSKH Đỗ Long Vân	<ol style="list-style-type: none"> 1. Phan Trung Huy 2. Kiều Văn Hưng 3. Nguyễn Hương Lâm 	
56.	PGS.TSKH Hà Huy Vui	<ol style="list-style-type: none"> 1. Đặng Văn Đoạt 2. Phạm Tiến Sơn 	<ol style="list-style-type: none"> 1. Nguyễn Tất Thắng 2. Nguyễn Thị Thảo
57.	GS.TSKH Nguyễn Đông Yên	<ol style="list-style-type: none"> 1. Dương Thị Việt An 2. Nguyễn Thái An 3. Nguyễn Huy Chiếu 4. Thái Doãn Chương 5. Trần Ninh Hoa* 6. Nguyễn Quang Huy 7. Dương Thị Kim Huyền 8. Vũ Thị Hương 9. Phạm Duy Khánh 10. Bùi Trọng Kiên 11. Nguyễn Ngọc Luân 12. Nguyễn Thành Quý 13. Nguyễn Năng Tâm 14. Hoàng Ngọc Tuấn 	<ol style="list-style-type: none"> 1. Nguyễn Thị Thu Hương 2. Nguyễn Thị Toàn*

(Bổ sung và cập nhật bản năm 2015)

Trung tâm Quốc tế Đào tạo và Nghiên cứu Toán học

Trung tâm Quốc tế Đào tạo và Nghiên cứu Toán học dưới sự bảo trợ của UNESCO (gọi tắt là Trung tâm Toán học UNESCO) được đề xuất thành lập theo chỉ đạo của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ nhằm trở thành một trong số các đơn vị nghiên cứu xuất sắc đáp ứng các yêu cầu của một “tổ chức nghiên cứu cơ bản ở trình độ khu vực và thế giới đủ năng lực để giải quyết những vấn đề trọng yếu của quốc gia trong khoa học và công nghệ” được đặt ra trong Quyết định 448/QĐ-TTg ngày 14/4/2012 phê duyệt chiến lược phát triển khoa học và công nghệ 2011-2012.

Ngày 3/2/2015, Bộ Khoa học và Công nghệ đã có Tờ trình 331/TTr-BKH-CN gửi Thủ tướng chính phủ xin chủ trương tham gia mạng lưới các trung tâm khoa học được UNESCO công nhận và bảo trợ. Ngày 14/2/2015 Văn phòng Chính phủ đã có công văn 1259/VPCP-KGVX đồng ý với chủ trương của Bộ Khoa học và Công nghệ.

Sau quá trình đàm phán giữa Bộ Khoa học và Công nghệ và UNESCO, ngày 26/10/2015 tại phiên họp thứ 38 năm 2015, Đại hội đồng UNESCO đã thông qua nghị quyết về việc thành lập hai trung tâm về Toán học và Vật lý tại Việt Nam dưới sự bảo trợ của UNESCO (trung tâm dạng 2).

Ngày 24/8/2017 tại Hà Nội, Bộ Khoa học và Công nghệ và Tổng giám đốc UNESCO đã ký thỏa thuận về việc thành lập tại Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam Trung tâm quốc tế Đào tạo và Nghiên cứu Toán học và Trung tâm Vật lý quốc tế.

Ngày 05/3/2018 Chủ tịch Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam đã ban hành Quyết định 307/QĐ-VHL về việc thành lập Trung tâm Quốc tế Đào tạo và Nghiên cứu Toán học và Quyết định 308/QĐ-VHL về việc Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm Quốc tế Đào tạo và Nghiên cứu Toán học.

Ngày 11/4/2020, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Nghị quyết 43/NQ-CP về việc phê duyệt Thỏa thuận giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội Chủ nghĩa Việt Nam và Tổ chức Giáo dục, Khoa học và Văn hóa của Liên hợp quốc về việc thành lập Trung tâm nghiên cứu và đào tạo toán học quốc tế dưới sự bảo trợ của UNESCO (Trung tâm dạng 2) tại Hà Nội, Việt Nam.

Ngày 28/10/2020, Tổ chức Giáo dục, Khoa học và Văn hóa của Liên hợp quốc đã thông báo về việc phê duyệt Thỏa thuận giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội Chủ nghĩa Việt Nam và Tổ chức Giáo dục, Khoa học và Văn hóa

của Liên hợp quốc về việc thành lập Trung tâm nghiên cứu và đào tạo toán học quốc tế dưới sự bảo trợ của UNESCO (Trung tâm hạng 2) tại Hà Nội, Việt Nam.

Trung tâm có các chức năng và nhiệm vụ chính như sau:

- Tiến hành nghiên cứu và đào tạo trong lĩnh vực Toán học theo những chuẩn mực quốc tế cao nhất;
- Đào tạo tài năng, nâng cao trình độ chuyên môn về Toán học cho công dân Việt Nam và công dân của Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á cũng như của các vùng lân cận và Châu Phi;
- Góp phần xây dựng đội ngũ giảng dạy, nghiên cứu và ứng dụng Toán học có trình độ cao;
- Thông qua các lớp học và hội nghị và hội thảo, hình thành một trung tâm quốc tế xây dựng tiềm lực trong khoa học cơ bản;
- Hỗ trợ các hoạt động nghiên cứu ở những nơi Toán học chưa thực sự phát triển trong khu vực Châu Á-Thái Bình Dương và Châu Phi;
- Tham gia tư vấn cho các nhà hoạch định chính sách, chuyên gia giáo dục và công chúng để tăng cường tiềm năng nghiên cứu và phát triển trong và ngoài khu vực.



Cán bộ Trung tâm Quốc tế Đào tạo và Nghiên cứu Toán học (2020)

(Phạm Hoàng Hiệp)

Phòng Quản lý tổng hợp

Là một đơn vị hành chính sự nghiệp, Viện Toán học cũng có một bộ phận đảm nhiệm công tác giúp lãnh đạo Viện trong điều hành, quản lý các hoạt động hành chính của Viện, đó là phòng Quản lý tổng hợp.

Ngay từ khi mới thành lập (đầu năm 1970), bên cạnh 6 bộ phận nghiên cứu cơ bản Viện Toán đã có một phòng chức năng – Phòng Hành chính Quản trị. Về mặt hành chính đây lại chính là đơn vị cấp Phòng đầu tiên của Viện và lúc đầu chỉ gồm 2 biên chế là ông Vương Ngọc Châu, cán bộ nghiên cứu bộ môn Giải tích hàm kiêm quản lý hành chính và bà Nguyễn Thị Côi phụ trách thư viện. Đến cuối năm 1975 Phòng Hành chính Quản trị được đổi tên thành Văn phòng Viện Toán học. Năm 1984 theo chủ chương đổi mới cơ cấu tổ chức của các Viện chuyên ngành thuộc Viện Khoa học Việt Nam, Văn phòng Viện Toán học lại được đổi tên thành Phòng Quản lý Tổng hợp. Lãnh đạo đầu tiên và trong một thời kỳ dài nhất là ông Vương Ngọc Châu, từ 1975 đến 1995. Người kế nhiệm ông là TS Lê Công Thành từ 1996 đến 10/2001. Từ 10/2001 đến 12/2002, Phó Viện trưởng Nguyễn Đình Công kiêm nhiệm chức vụ trưởng phòng Quản lý Tổng hợp. TS Hồ Đăng Phúc phụ trách phòng từ 2003 đến 2006. Sau đó, từ năm 2006 đến tháng 8/2015 bà Nguyễn Lan Dân là trưởng phòng Quản lý Tổng hợp, phụ trách phòng. Ông Phạm Ngọc Điền được bổ nhiệm Phó trưởng phòng năm 2014. Từ tháng 7/2019, ông Phạm Ngọc Điền được bổ nhiệm Trưởng phòng và bà Cao Ngọc Anh được bổ nhiệm Phó trưởng phòng.

Phòng Quản lý Tổng hợp có nhiệm vụ giúp Lãnh đạo Viện trong công việc điều hành các hoạt động chung của Viện: tổ chức cán bộ, kế hoạch tổng hợp, hợp tác quốc tế, quản lý khoa học, hành chính văn phòng, quản trị ... đảm bảo mọi phương tiện, cơ sở vật chất phục vụ tốt cho các hoạt động nghiên cứu và đào tạo của Viện.

Cùng với sự phát triển của Viện Toán học trong nhiều năm qua, nhiệm vụ của Phòng Quản lý Tổng hợp cũng ngày càng nhiều lên. Có thể kể ra đây một số công việc do phòng Quản lý Tổng hợp đảm nhận:

- Quản lý tài chính, vật tư, tài sản, thiết bị, quản trị và bảo dưỡng cơ sở vật chất của Viện;
- Quản lý cán bộ, lao động tiền lương, Kế toán tài chính, bảo hiểm xã hội và y tế;
- Tổ chức và hành chính;

- Quản lý các hoạt động khoa học, kinh phí, hợp tác quốc tế và đào tạo;
- Thư ký tổng hợp;
- Thư ký Trung tâm đào tạo sau Đại học;
- Quản trị mạng máy tính, và các thiết bị công nghệ;
- Quản lý thư viện;
- Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn cháy nổ và vệ sinh trong ngoài Viện;
- Thư ký tòa soạn tạp chí Acta;
- Lái xe;
- Thực hiện các nhiệm vụ khác do Lãnh đạo Viện Toán học giao.



Phòng Quản lý tổng hợp (2015)

Năm 2015, Phòng Quản lý Tổng hợp có 16 cán bộ. Hiện nay, số cán bộ của phòng là 13, trong đó có 8 viên chức và 5 cán bộ hợp đồng. Mỗi cán bộ được phân công đảm trách một hoặc một số nhiệm vụ chính. Do đặc thù là bộ phận giúp việc lãnh đạo Viện và trực tiếp tham gia triển khai các công việc liên quan đến hoạt động bộ máy, hỗ trợ công tác nghiên cứu khoa học, số đầu việc mà mỗi cán bộ của phòng đảm nhận nhiều hơn so với các giai

đoạn trước đây. Để đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ chung, cán bộ trong phòng luôn nêu cao tinh thần trách nhiệm, đoàn kết, sẵn sàng thay thế, hỗ trợ nhau để hoàn thành tốt công việc, đảm bảo cho mọi hoạt động, nhất là các hoạt động khoa học của Viện được vận hành trơn tru. Một trong những hoạt động khoa học thường xuyên ở Viện Toán học là các hội nghị, hội thảo, trong nước cũng như quốc tế. Đóng góp vào sự thành công của các hoạt động khoa học này, bên cạnh chất lượng chuyên môn của các báo cáo khoa học, một phần không nhỏ là công tác tổ chức, công tác hậu cần, đảm bảo cho các hội nghị, hội thảo. Viện tự hào có một đội ngũ cán bộ văn phòng làm việc khá chuyên nghiệp trong việc hỗ trợ tổ chức các hoạt động khoa học, được các bạn đồng nghiệp trong nước cũng như quốc tế đánh giá cao.



Phòng Quản lý Tổng hợp (2020)

Qua 50 năm hoạt động, cùng với những biến động thăng trầm chung của Viện, Phòng Quản lý Tổng hợp luôn hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao mặc dù lực lượng cán bộ có trình độ không đồng đều, khối lượng công việc nhiều nhưng luôn nỗ lực, đoàn kết với tinh thần trách nhiệm cao, tự giác đảm bảo vận hành tốt cho mọi hoạt động hành chính của một viện nghiên cứu, góp phần không nhỏ vào thành tích chung của Viện và thúc đẩy Viện Toán học ngày càng vững mạnh.

(Bản viết năm 2015, bổ sung năm 2020)